

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/KDTM-PT
Ngày 13-12-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuyền
Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/11/2019 và ngày 13 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2019/TLPT-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4273/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 4989/TB-TA ngày 09/12/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV QLTCCTCTDVN; địa chỉ trụ sở: Số 22 đường HV, phường LTT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Hồng Q; cư trú tại: Số 355C lô 22 đường LHP, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng, chức vụ: Phó Trưởng phòng Xử lý nợ SHB chi nhánh Hải Phòng (theo Giấy ủy quyền số 226/UQ-TGD ngày 22/8/2017); có mặt.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn NL; địa chỉ trụ sở: Số 100 lô 26D đường LHP, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị Thùy L và ông Ngô Văn P; cùng cư trú tại: Số 16A/119 đường TH, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 68/UQT-QTRR.18 ngày 12/6/2018); bà L có mặt, ông P vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Quang Ph; cư trú tại: Số 52 đường TĐ, phường PHT, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Quang Ph:

Ông Nguyễn Mạnh H - Luật sư Văn phòng luật sư NM thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: phòng 3 tầng 3, tòa nhà Văn phòng, số 25 đường ĐBP, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị N và bà Ngô Thị Tuyết Ng - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Thị N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: Số 456 đường Nguyễn Văn L, phường VN, quận LC, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N1; nơi cư trú: Số 34/191 đường ĐN, phường CT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N1: Ông Đoàn Xuân Th, sinh năm 1975; cư trú tại: Số 106A đường LKT, phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 12/9/2019); có mặt.

- Người kháng cáo: Ông Trần Quang Ph và bà Nguyễn Thị N1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/10/2013, Ngân hàng TMCP SG -HN (viết tắt là SHB) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn NL (viết tắt là Công ty NL) đã ký Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 092/2013/HĐHM-PN/SHB.HP-NNg, cụ thể như sau : Số tiền vay: 6.300.000.000 đồng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 11,5%/năm; mục đích vay vốn : Bổ sung vốn lưu động ; thời hạn khoản vay : 12 tháng, từ ngày 21/10/2013 đến 21/10/2014. Ngày 18/11/2013, SHB và Công ty NL đã ký Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 092-01/2013/PLHĐ/SHB.HP-NNg thay đổi giá

trị hạn mức vay là 8.300.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, SHB đã giải ngân số tiền 8.169.750.000 đồng cho Công ty NL tại Khế ước nhân nợ số: 08-092/2014/KUNN-DN/SHB.110408 ngày 12/7/2014 và số 09-092/2014/KUNN-DN/SHB.110408 ngày 17/7/2014. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên gồm:

+ Tài sản 1: Diện tích 483,9 m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 13, khu B4, Lô 6B, khu đô thị mới ngã năm sân bay Cát Bi, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số AK 631690, số vào sổ: H02733/QSDĐ/NQ do Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) quận NQ cấp ngày 27/07/2007 cho ông Trần Quang Ph, là tài sản riêng.

+ Tài sản 2: Diện tích 40,4 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ : Số 40A phố HL, quận HB, thành phố Hải Phòng được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền khác với đất số BH 627937 do UBND quận HB, thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/6/2012 cho ông Nguyễn Quyết T và vợ là bà Đào Thị L1.

+ Tài sản 3: Diện tích 125m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ : Xã LĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền khác với đất số BL 380545 do UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/01/2013 cho bà Đào Thị Thanh L2.

Các tài sản bảo đảm nêu trên đã được ký hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. SHB đã giải chấp các tài sản 2 và tài sản 3 nêu trên để xử lý thu hồi nợ . Đối với tài sản bảo đảm số 1 nêu trên đã được thế chấp cho SHB theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 2179.2013/HĐTC ngày 21/10/2013. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật theo đơn yêu cầu đăng ký thế chấp số 3549 ngày 23/10/2013.

Ngày 18/6/2015, SHB đã bán toàn bộ khoản nợ của Công ty NL cho Công ty TNHH MTV QLTSCCTDVN (viết tắt là VAMC) theo Hợp đồng mua bán nợ số 4077/2015/MBN.VAMC2-SHB. Đồng thời SHB nhận ủy quyền từ VAMC tiếp tục thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của chủ nợ đối với Công ty NL theo Hợp đồng ủy quyền số 4078/2015/UQ.VAMC2-SHB ngày 18/6/2015. Theo đó, SHB có quyền khởi kiện Công ty NL và bên thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay tại cấp Tòa án có thẩm quyền nếu Công ty NL và bên thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tính đến ngày 29/8/2019, Công ty NL đã trả cho SHB số tiền gốc 1.948.650.000 đồng và tiền lãi là 201.843.973 đồng. Công ty NL còn nợ VAMC

tổng số tiền 11.592.722.939 đồng; trong đó nợ gốc là: 6.221.100.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 191.206.735 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.180.416.204 đồng.

Nay, do Công ty NL vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên VAMC khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng giải quyết:

1. Buộc Công ty NL phải thanh toán trả cho VAMC toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 29/8/2019 là: 11.592.722.939 đồng; trong đó nợ gốc là: 6.221.100.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 191.206.735 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.180.416.204 đồng. Công ty NL phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với các khoản tiền nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Trường hợp Công ty NL không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo bản án hoặc quyết định có hiệu lực của Tòa án thì VAMC được đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, cưỡng chế và phát mại tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ: Quyền sử dụng 483,9 m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 13, khu B4, Lô 6B, khu đô thị mới ngã năm sân bay Cát Bi, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng được cấp GCNQSDĐ số AK 631690, số vào sổ: H02733/QSDĐ/NQ do UBND quận NQ cấp ngày 27/07/2007 cho ông Trần Quang Ph (là tài sản riêng của ông Ph).

3. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên Công ty NL phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho VAMC.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện của bị đơn Công ty NL trình bày:

Ngày 21/10/2013, SHB và Công ty NL đã ký Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 092/2013/HDHM-PN/SHB.HP-NNg, Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 092-01/2013/PLHĐ/SHB.HP-NNg thay đổi giá trị hạn mức vay là 8.300.000.000 đồng và tài sản thế chấp như nguyên đơn đã trình bày là đúng.

Tính đến ngày 31/8/2018, Công ty NL còn nợ SHB số tiền nợ gốc là: 6.221.100.000 đồng, số tiền nợ lãi giữa Công ty với Ngân hàng chưa đối chiếu nên Công ty NL chưa nắm được cụ thể. Công ty NL được biết SHB đã bán toàn bộ khoản nợ của Công ty Nam Linh cho VAMC theo Hợp đồng mua bán nợ số 4077/2015/MBN.VAMC2-SHB ngày 18/6/2015.

Nay, VAMC yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty NL trả ngay cho VAMC toàn bộ khoản nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/8/2018, quan điểm của Công ty NL như sau: Công ty NL xác nhận nợ VAMC số tiền gốc tính đến ngày 30/8/2018 theo Hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng các bên đã ký kết với số tiền nợ gốc là: 6.221.100.000 đồng. Vì công ty hiện không còn hoạt động, tình

hình kinh doanh khó khăn nên chưa trả ngay được cho Ngân hàng. Công ty NL yêu cầu ngân hàng cho trả dần số nợ gốc còn số tiền lãi cho Công ty được miễn toàn bộ. Trường hợp Công ty NL không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quang Ph trình bày:

Ông được biết ngày 21/10/2013, SHB và Công ty NL đã ký Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 092/2013/HDHM-PN/SHB.HP-NNg và ngày 18/11/2013, ký tiếp Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 092-01/2013/PLHĐ/SHB.HP-NNg thay đổi giá trị hạn mức vay là 8.300.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Trần Quang Ph đã thế chấp tài sản: Diện tích 483,9 m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 13, khu B4, Lô 6B, khu đô thị mới Ngã Năm - Sân bay Cát Bi, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng được cấp GCNQSDĐ số AK 631690, sổ vào sổ: H02733/QSDĐ/NQ do UBND quận NQ cấp ngày 27/07/2007 cho ông Trần Quang Ph (tài sản này là tài sản riêng của ông Ph), theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 2179.2013/HĐTC ngày 21/10/2013. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật theo đơn yêu cầu đăng ký thế chấp số 3549 ngày 23/10/2013. Ông được biết SHB đã bán toàn bộ khoản nợ Công ty NL cho VAMC theo Hợp đồng mua bán nợ số 4077/2015/MBN.VAMC2-SHB ngày 18/6/2015. Nay, VAMC yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty NL trả ngay cho VAMC toàn bộ khoản nợ gốc và lãi, quan điểm của ông như sau:

Do hiện tại Công ty NL không thể trả ngay VAMC số tiền gốc 6.221.100.000 đồng. Ông đồng ý trả thay Công ty NL số tiền gốc 6.221.100.000 đồng và đề nghị giải chấp tài sản bảo đảm cho ông. Ông đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ tiền lãi tính đến ngày 30/8/2018 là 4.902.214.644 đồng, bao gồm: nợ lãi trong hạn là: 2.951.263.660 đồng, nợ lãi quá hạn là: 1.950.950.984 đồng cho bị đơn. Trường hợp bị đơn Công ty NL không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N1 trình bày:

Năm 2009, bà Nguyễn Thị N1 đã thuê diện tích đất của ông Trần Quang Ph. Hai bên đã ký kết Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất số công chứng số 1247, quyền số 02/2008.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/4/2009 tại Văn phòng Công chứng số 01, thành phố Hải Phòng. Theo đó: Thời hạn thuê là 09 năm, kể từ ngày 01/9/2009 đến hết ngày 01/9/2018; cùng năm 2009, bà N1 đã xây dựng 01 nhà cấp

bốn 01 tầng, tường bao, cổng sắt và nền láng xi măng trên diện tích đất của ông Trần Quang Ph. Đến ngày 01/8/2017, bà Nguyễn Thị N1 tiếp tục thuê diện tích đất của ông Trần Quang Ph theo Phụ lục hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất ngày 01/8/2017, có chữ ký của bà N1, ông Ph. Việc ký kết phụ lục hợp đồng không được công chứng, chứng thực. Bà N1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện về việc phát mại tài sản thế chấp của ông Trần Quang Ph với lý do: Trước khi thế chấp tài sản, bà N1 đã thuê đất của ông Ph, vì vậy, việc ông Ph và Ngân hàng ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là diện tích đất của ông Ph và tài sản gắn liền với đất là không đúng quy định của pháp luật, Ngân hàng không tiến hành thẩm định tài sản trước khi ký kết hợp đồng thế chấp. Bà Nguyễn Thị N1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án nhân dân quận NQ:

Ngày 13/11/2018, Tòa án đã thẩm định và thành lập Hội đồng định giá tài sản đối với tài sản bảo đảm, thể hiện: Diện tích đất tại thửa đất số 13 khu B4, Lô 6B, khu đô thị mới Ngã Năm - Sân bay Cát Bi, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng được cấp GCNQSDĐ đất số AK 631690, sổ vào sổ: H02733/QSDĐ/NQ do UBND quận NQ cấp ngày 27/07/2007 cho ông Trần Quang Ph có diện tích là 483,9m². Tài sản gắn liền với đất là căn nhà 01 tầng diện tích xây dựng 48,4m²; 01 tường bao xây gạch chỉ 110m, có bể trụ, diện tích 104,75m²; 01 sân nền láng xi măng diện tích 435,5m². Hiện nay diện tích đất vẫn thuộc quyền sở hữu của ông Trần Quang Ph, không chuyển nhượng, tặng cho cho ai, không tranh chấp với bất cứ tổ chức cá nhân nào. Đối với tài sản xây dựng trên đất là do bà Nguyễn Thị N1 thuê đất của ông Ph và xây dựng từ năm 2009. Tại Bản thuyết minh tính toán giá trị vật kiến trúc tại thửa đất trên có tổng giá trị là 346.880.000 đồng.

Ngày 09/4/2019, Tòa án nhân dân quận NQ đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ diện tích đất và nhà trên theo đề nghị của các bên đương sự. Tại Trích đo hiện trạng hệ toạ độ độc lập, khu đô thị mới Ngã Năm - Sân bay Cát Bi, số thửa 13, tờ bản đồ... thành phố Hải Phòng - quận NQ Công ty Cổ phần Khảo sát và đo đạc Hà Đông - Chi nhánh Hải Phòng kết luận: Diện tích đất tại thửa đất số 13 khu B4, Lô 6B, khu đô thị mới Ngã Năm - Sân bay Cát Bi, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng có diện tích 485,2 m² (tăng 1,3 m² so với diện tích đất 483,9 m² theo GCNQSDĐ số AK 631690, vào sổ cấp sổ H02733/QSDĐ/NQ do UBND quận NQ cấp ngày 27/07/2007 cho ông Trần Quang Ph). Tài sản gắn liền với đất là căn nhà 01 tầng diện tích xây dựng 48,4m².

Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ph và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Ph cùng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 092/2013/HDHM-PN/SHB.HP-NNg ngày 21/10/2013 và Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 092-

01/2013/PLHĐ/SHB.HP-NNg ngày 18/11/2013 vô hiệu do khi Công ty NL đưa tài sản thế chấp có sự gian dối, hóa đơn mua hàng không, ngân hàng cho vay không đúng quy định. Do cùng một tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay lại có hai người sở hữu là ông Ph và bà N1, Ngân hàng không kiểm tra, thẩm định, không ký giáp ranh, biên bản định giá chưa định giá khối lượng đồ đất của bà N1 vào đất bà N1 thuê của ông Ph là không đúng quy định của pháp luật. Ngân hàng đã giải chấp 02 tài sản thế chấp của ông Nguyễn Quyết T, bà Đào Thị L1 và bà Đào Thị Thanh L2 và yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của ông Ph để đảm bảo cho toàn bộ khoản tiền lãi phát sinh từ việc vi phạm hợp đồng của Công ty NL là chưa thỏa đáng. Ông Đoàn Xuân Th là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N1 đề nghị Tòa án xem xét lại việc định giá tài sản trên đất do còn thiếu phần định giá khối lượng đất bà N1 đổ vào để san lấp sau khi thuê đất.

Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng đã căn cứ các điều 121, 122, 124, khoản 1 Điều 319, 342, 388, 389, 471, 474, 476, 715, 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; căn cứ các Điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng; căn cứ khoản 2 Điều 6, Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; căn cứ khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Căn cứ khoản 1 Điều 7, Điều 12, Điều 56 của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; Án lệ số 08/2016/AL và Án lệ số 11/2017/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VAMC, cụ thể:

- Công ty NL phải trả cho VAMC số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/8/2019 là 11.592.722.939 đồng; trong đó nợ gốc là: 6.221.100.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 191.206.735 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.180.416.204 đồng.

- Trường hợp Công ty NL chưa thanh toán hoặc không thanh toán được khoản nợ nêu trên, nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là diện tích đất 485,2m² tại thửa đất số 13 khu B4, Lô 6B, khu đô thị mới Ngã Năm - Sân bay Cát Bi, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng (tăng 1,3 m² so với diện tích 483,9m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 631690, vào sổ cấp Giấy CNQSDĐ quận NQ số: H02733/QSDĐ/NQ do UBND quận NQ cấp ngày 27/07/2007 cho ông Trần Quang Ph) và tài sản gắn liền với đất là căn nhà 01 tầng diện tích xây dựng 48,4m²; 01 tường bao xây gạch chỉ 110m, có bể trü, diện tích 104,75m²; 01 sân nền láng xi măng diện tích 435,5m² tại địa chỉ khu B4, Lô 6B, khu đô thị mới Ngã Năm -Sân

bay Cát Bi, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng. Nếu số tiền sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Công ty NL phải có nghĩa vụ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. VAMC có trách nhiệm thanh toán trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N1 giá trị tài sản xây dựng trên đất gồm: Căn nhà 01 tầng diện tích xây dựng 48,4m²; 01 tường bao xây gạch chỉ 110m, có bổ trụ, diện tích 104,75m²; 01 sân nền láng xi măng diện tích 435,5m² với số tiền là: 346.880.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Nội dung kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 12/9/2019, ông Trần Quang Ph và bà Nguyễn Thị N1 kháng cáo không đồng ý với Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Quang Ph, bà Nguyễn Thị N1 và người đại diện hợp pháp của bà N1 đề nghị rút tòa bộ yêu cầu kháng cáo. Việc rút yêu cầu kháng cáo của ông Ph, bà N1 là hoàn toàn tự nguyện và đã được nguyên đơn, bị đơn đồng ý. Các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Quang Ph cùng vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến cũng như bài phát biểu; ông Ph đề nghị tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không cần sự có mặt của Luật sư.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là ông Trần Quang Ph và bà Nguyễn Thị N1 rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét việc rút yêu cầu là tự nguyện và đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm, giữ nguyên Bản án số 03/2019/KDTM-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng và tính án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo và rút kháng cáo của

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Quang Ph đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, ông Ph đề nghị ông tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét yêu cầu kháng cáo và rút toàn bộ kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[3] Về việc ký kết các hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số 092/2013/HĐHM-PN/SHB.HP-NNg ngày 21 tháng 10 năm 2013, Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 092/2013/HĐHM-PN/SHB.HP-NNg ngày 18/11/2013 giữa SHB và Công ty NL; Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 2179.2013/HĐTC ngày 21/10/2013 được ký kết giữa SHB và ông Trần Quang Ph, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật theo đơn yêu cầu đăng ký thế chấp số 3549 ngày 23/10/2013. Trong các hợp đồng trên đều có chữ ký xác nhận của hai bên trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép, nội dung các hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện.

[4] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết, nên nguyên đơn là VANC khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán và người liên quan là ông Trần Quang Ph phải thực hiện nghĩa vụ của người thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của bị đơn. Tòa án nhân dân quận NQ thành phố Hải Phòng đã xét xử theo Bản án số 03/2019/KDTM-ST Ngày 29/8/2019. Ngày 18/6/2015, SHB đã bán toàn bộ khoản nợ của Công ty NL cho VAMC theo Hợp đồng mua bán nợ số 4077/2015/MBN.VAMC2-SHB ngày 18/6/2015. Vì vậy việc VAMC khởi kiện Công ty NL phải thanh toán tiền nợ gốc và lãi là phù hợp với quy định của pháp luật, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Trần Quang Ph đã kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị nguyên đơn trả lại tài sản tại thửa số 13, khu B4, Lô 6B, khu đô thị mới ngã năm sân bay Cát Bi, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng được cấp GCNQSDĐ số AK 631690, vào sổ cấp số: H02733/QSDĐ/NQ do UBND quận

NQ cấp ngày 27/07/2007 cho ông Trần Quang Ph. Bà Nguyễn Thị N1 kháng cáo không chấp nhận việc bồi thường cho bà theo giá trị định giá.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Quang Ph và bà Nguyễn Thị N1 đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án trên. Xét thấy việc rút yêu cầu kháng cáo của ông Ph, bà N1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và được nguyên đơn, bị đơn đồng ý, phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 289, khoản 5 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử xét cần đình chỉ xét xử phúc thẩm và Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST Ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng có hiệu lực thi hành.

- *Về án phí kinh doanh thương mại*: Căn cứ Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các đương sự thực hiện theo quyết định tại Bản án số 03/2019/KDTM-ST Ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng.

[8] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Trần Quang Ph và bà Nguyễn Thị N1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 289; khoản 5 Điều 308, Điều 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 21/2019/TLPT-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn: Công ty TNHH MTV QLTCCTCTDVN; bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn NL và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quang Ph và bà Nguyễn Thị N1.

2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng. Bản án

kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13/12/2019.

3. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn NL phải nộp số tiền 119.593.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH MTV QLTCCTCTDVN không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH MTV QLTCCTCTDVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.409.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014813 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận NQ, thành phố Hải Phòng.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Trần Quang Ph và bà Nguyễn Thị N1 mỗi người phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Ph và bà N1 đã nộp theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006025 ngày 12/9/2019 và Biên lai số 0006024 ngày 12/9/2019 tại Chi cục Thi hành án quận NQ, thành phố Hải Phòng. Ông Ph và bà N1 đã nộp đủ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận NQ;
- TAND quận NQ;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

